

**I. BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Kiều Xuân Thực**
2. Ngày tháng năm sinh: 11/07/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố 06, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 206, Tòa nhà A1, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại di động: 0913007191; E-mail: thuckx@hau.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ tháng 09 năm 1999 đến tháng 03 năm 2002: Giáo viên, Khoa Điện tử - Tự động hóa, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội (nay là Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội);
 - Từ tháng 04 năm 2002 đến tháng 11 năm 2005: Giáo viên, Phó trưởng khoa, Khoa Điện tử - Tự động hóa, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội;
 - Từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 2 năm 2009: Giảng viên, Phó Trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
 - Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 02 năm 2012: Nghiên cứu sinh tại Đại học Ulsan, Hàn Quốc;
 - Từ tháng 03 năm 2012 đến tháng 05 năm 2012: Giảng viên, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
 - Từ tháng 06 năm 2012 đến tháng 11 năm 2012: Giảng viên, Phó Trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 11 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013: Giảng viên, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ 02/2013 đến 12/2021: Giảng viên, Trưởng phòng tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 01 năm 2023: Giảng viên, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 02 năm 2023 tháng 06 năm 2023: Giảng viên, Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Địa chỉ cơ quan: số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 02437655121;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 05 năm 1999; số văn bằng: B112414; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 001195; ngành: Xử lý thông tin và Truyền thông; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 17 tháng 02 năm 2012; số văn bằng: Không có số; ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng TS: Đại học Ulsan, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Điện - Điện tử - Tự động hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu thứ nhất:* Phát triển các giải pháp nâng cao hiệu năng cho các hệ thống truyền thông không dây (Các lược đồ cảm nhận phổ cho mạng vô tuyến nhận thức; Thiết kế búp sóng cho mảng antenna, Sử dụng bề mặt phản xạ thông minh, UAV để nâng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
cao hiệu quả sử dụng phổ, gia tăng bảo mật và tiết kiệm năng lượng cho mạng truyền
thông không dây).

- *Hướng thứ nghiên cứu hai:* Thiết kế phần cứng hiệu năng cao (Thiết kế mạch điện tử,
thiết kế IC cho các ứng dụng IoT nói riêng, các hệ thống điện tử - viễn thông nói chung).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ trì thực hiện **01** đề tài cấp Bộ
và **01** đề tài cấp Trường; tham gia thực hiện **01** đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) **39** bài báo/báo cáo khoa học trên các tạp chí và kỷ yếu
hội nghị, trong đó có **22** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03** (chủ biên **02**), trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thưởng quốc gia, quốc tế: **0**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương năm 2014;
- Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương năm 2015;
- Bằng khen toàn diện của Thủ tướng Chính phủ năm 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chính trị, tư tưởng:

Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục đích lý tưởng của Đảng.
Bản thân luôn có ý thức chấp hành, bảo vệ, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân
thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật
của Nhà nước. Luôn nghiêm túc đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng
chính trị. Thực hiện nói và làm theo theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chấp hành
tốt pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương, cơ quan công tác.

- Đạo đức, lối sống:

Luôn tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, duy trì việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh
và phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong quá trình làm việc. Với vai trò là
giảng viên, ứng viên luôn cầu thị, lắng nghe, tiếp thu những góp ý từ đồng nghiệp và
sinh viên để không ngừng hoàn thiện bản thân. Luôn trung thực, khách quan, công bằng
trong quá trình làm việc, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên và những người
xung quanh. Có thái độ đúng mực trong quá trình làm việc với đồng nghiệp, học viên,
sinh viên. Luôn đề cao tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động của đơn vị
cũng như trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của một viên chức.

- Quá trình đào tạo và năng lực công tác:

+ *Quá trình đào tạo:* Ứng viên được đào tạo chuyên môn các bậc trình độ tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế. Cụ thể, ứng viên tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Sau đó, ứng viên làm nghiên cứu sinh theo chương trình học bổng 322 của Chính phủ Việt Nam tại Đại học Ulsan, Hàn Quốc. Ngoài ra, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giảng viên, ứng viên đã tích cực tham gia các Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ giảng viên, giảng viên chính cũng như các khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy được qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng giúp ứng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động quản lý.

+ *Năng lực công tác:*

✓ *Năng lực thực hiện nhiệm vụ giảng viên:* ứng viên đã chứng minh khả năng hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ cốt lõi của một giảng viên, bao gồm hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với các quy định của Nhà trường. Trong hoạt động giảng dạy, ứng viên đã chủ động áp dụng các phương pháp sư phạm tích cực, nhằm khuyến khích sự chủ động của người học, từ đó phát triển kỹ năng tự học, năng lực nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời. Trong hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, ứng viên đã được Nhà trường giao thường trực các Đề án về phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, về phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định ABET và thành viên trực tiếp tham gia các nhóm xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo đại học, sau đại học. Ứng viên luôn chủ động trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt đã hình thành và tham gia các nhóm nghiên cứu tại đơn vị (truyền thông không dây, thiết kế vi mạch), hiện nay các nhóm đã hoạt động tương đối ổn định và đã có nhiều kết quả được công bố, từ đó góp phần hình thành môi trường nghiên cứu tích cực tại đơn vị, Nhà trường. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, thể hiện qua việc tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế, cũng như đảm nhiệm vai trò phản biện cho các tạp chí và hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế. Trong suốt thời gian công tác, ứng viên luôn tâm huyết, trách nhiệm với công việc, nhiệt tình hỗ trợ đồng nghiệp và người học trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

✓ *Năng lực quản lý:* Ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị, cơ quan với vai trò là Bí thư chi bộ, Trưởng phòng trước đây và Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng hiện nay. Trong vai trò này, ứng viên tích cực tham gia vào quá trình lập chiến lược, kế hoạch và triển khai toàn diện các hoạt động của Nhà trường, của đơn vị đảm bảo tính khoa học và hiệu quả. Ứng viên cũng tích cực tham mưu, đề xuất, lãnh đạo tổ chức thực hiện các hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động này tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân đã đáp ứng tốt các yêu cầu theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **16 năm 6 tháng**, tính từ tháng 01/2006 đến nay, trong đó không tính thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 2/2012 làm NCS tại Hàn Quốc.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	0	60	60/70/67,5
2	2020-2021	0	0	0	0	0	75	75/75/67,5
3	2021-2022	0	0	0	0	0	60	60/70/60,75
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	4	0	45	45/81/51,3
5	2023-2024	0	0	0	0	0	45	45/57/42,0
6	2024-2025	0	0	0	0	0	30	30/50,4/42,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án ☒ TS hoặc ☐ TSKH; tại nước: Hàn Quốc, năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):...

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Anh văn C (năm 1999).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Chiến		HVCH	X		Từ 05/2015 đến 08/2015	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	12/09/2015; 1073/QĐ-ĐHCN
2	Nguyễn Văn Tùng		HVCH	X		Từ 05/2015 đến 08/2015	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	12/09/2015; 1073/QĐ-ĐHCN
3	Đào Trung Dũng		HVCH	X		Từ 05/2016 đến 05/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	14/08/2017; 899/QĐ-ĐHCN
4	Trần Văn Minh		HVCH	X		Từ 05/2016 đến 05/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	14/08/2017; 899/QĐ-ĐHCN
5	Tạ Quốc Hùng		HVCH	X		Từ 04/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	22/01/2018; 70/QĐ-ĐHCN
6	Phạm Quang Vinh		HVCH	X		Từ 04/2017 đến 05/2018	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	16/07/2018; 696/QĐ-ĐHCN
7	Bạch Huy Cường		HVCH	X		Từ 09/2018 đến 04/2019	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	08/8/2019; 788/QĐ-ĐHCN
8	Nguyễn Khắc Tín Linh		HVCH	X		Từ 09/2018 đến 04/2019	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	08/8/2019; 788/QĐ-ĐHCN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Vi điều khiển - Cấu trúc, lập trình và ứng dụng	TK	NXB Giáo dục, năm 2008 (Mã số: 7B718Y8.DAI)	3	X	Chương 1 (tr.5 ÷ 17); Chương 3 (tr.83 ÷ 157).	

II		Sau khi được công nhận TS					
2	Giáo trình: Xử lý số tín hiệu	GT	NXB Thống kê, năm 2017; (ISBN-13: 978-604-75-0621-7) Tái bản năm 2020.	5	X	Chương 3 (tr.159 ÷ 213); Chương 5 (tr.286 ÷ 318); Chương 6 (tr.319 ÷ 369).	Số: 06/GXN-ĐHCN, ngày 08/4/2025
3	Giáo trình: Điều khiển số	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2019 (ISBN: 978-604-67-1211-4)	3		Chương 1 (tr.13 ÷ 32); Chương 2 (tr.33 ÷ 57); Chương 3 (tr.58 ÷ 93); Phụ lục (tr.195 ÷ 209).	Số: 05/GXN-ĐHCN, ngày 08/4/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **0**.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
II Sau khi được công nhận TS					
1	Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ giảm áp một chiều (DC-DC buck converter) ứng dụng logic mờ	CN	26-2020-RD/HĐ-ĐHCN Cấp: cơ sở	2020-2021	Nghiệm thu ngày: 27/5/2022 Xếp loại: Khá
2	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo robot hàn mạch in	CN	ĐT.BO.124/21 Cấp: Bộ Công Thương	2021-2022	Nghiệm thu ngày: 30/12/2022 Xếp loại: Đạt
3	Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo độ rung cầm tay cho các máy công nghiệp	Thành viên	ĐT.BO.122/20 Cấp Bộ Công Thương	2020	Nghiệm thu ngày: 9/1/2021; Xếp loại: Đạt.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Cooperative Spectrum Sensing Using Enhanced Dempster-Shafer Theory of Evidence in Cognitive Radio	3		The 2009 International Conference on Intelligent Computing (ICIC 2009), Ulsan, Korea, Sept. 2009. Proceedings: Lecture Notes in Computer Science 5755 Springer 2009, ISBN 978-3-642- 04019-1	Scopus	7	Pages: 688- 697	9/2009
DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-642-04020-7_74								
2	A Sequential Test Based Cooperative Spectrum Sensing Scheme Using Fuzzy Logic for Cognitive Radio Networks	2	X	The 6th International Conference on Intelligent Computing (ICIC 2010), Changsha, China, August 18-21, 2010. Proceedings: Communications in Computer and Information Science 93 Springer 2010, ISBN: 978-3-642-14830-9	Scopus	0	Pages: 326- 333	8/2010
DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-642-14831-6_44								
3	A Cooperative Spectrum Sensing Scheme Using Fuzzy Logic for Cognitive Radio Networks	2	X	KSII Transactions on Internet and Information Systems, ISSN: 1976-7277	SCIE/Scopus IF: 0,9; Q3	27	Vol.4, No.3, Pages: 289- 304	6/2010
DOI: https://doi.org/10.3837/tiis.2010.06.006								

4	An Efficient Weight-based Cooperative Spectrum Sensing Scheme in Cognitive Radio Systems	2	X	IEICE Transactions on Communications, ISSN : 0916-8516, Online ISSN: 1745-1345	SCIE/Scopus IF: 0,6; Q3	3	Vol.E9 3-B, No.08, Pages: 2191-2194	8/2010
DOI: https://doi.org/10.1587/transcom.E93.B.2191								
5	A Censor-based Cooperative Spectrum Sensing Scheme Using Fuzzy Logic for Cognitive Radio Sensor Networks	2	X	IEICE Transactions on Communications, ISSN (printed): 0916-8516, ISSN (electronic): 1745-1345	SCIE/Scopus IF: 0,6; Q3	9	Vol.E9 3-B, No.12, Pages: 3997-3500	12/2010
DOI: https://doi.org/10.1587/transcom.E93.B.3497								
6	A Collaborative Event Detection Scheme Using Fuzzy Logic in Clustered Wireless Sensor Networks	2	X	AEU-International Journal of Electronics and Communication, ISSN: 1434-8411	SCIE/Scopus IF: 3,2 CiteScore: 6,7; Q1	49	Vol.65, Issue 5, Pages: 485-488	5/2011
DOI: https://doi.org/10.1016/j.aeue.2010.05.002								
7	An adaptive cooperative spectrum sensing scheme using reinforcement learning for cognitive radio sensor networks	2	X	IEICE Transactions On Communications; ISSN (printed): 0916-8516, ISSN (electronic): 1745-1345	SCIE/Scopus IF: 0,6; Q3	3	Vol.E9 4-B, No.05, Pages: 1456-1459	5/2011
DOI: https://doi.org/10.1587/transcom.E94.B.1456								
8	Cramer-von Mises test based spectrum sensing for cognitive radio systems	2	X	2011 Wireless Telecommunications Symposium (WTS) Electronic ISBN: 978-1-4577-0161-0	Scopus	18	Pages: 1-4	07/2011
DOI: https://doi.org/10.1109/WTS.2011.5960831								
9	Cooperative spectrum sensing scheme using Kalman filter-based adaptive fuzzy system for cognitive radio networks	2	X	KSII Transactions on Internet and Information Systems, ISSN: 1976-7277	SCIE/Scopus IF: 0,9; Q3	10	Vol.6, No.1, Pages: 287-304	01/2012
DOI: https://doi.org/10.3837/tiis.2012.01.016								

10	A Kullback-Leiber Divergence-based Spectrum Sensing for Cognitive Radio Systems	2	X	Journal of Internet Computing and Services; ISSN: 1598-0170 eISSN: 2287-1136	Hệ thống CSDL quốc tế khác		Vol.13, Issue 1, Pages: 1-6;	02/2012
DOI: https://doi.org/10.7472/jksii.2012.13.1.1								
II Sau khi được công nhận TS								
11	Comments on “Spectrum Sensing in Cognitive Radio Using Goodness-of-Fit Testing”	3		IEEE Transactions on Wireless Communications; Online ISSN: 1558-2248 Print ISSN: 1536-1276,	SCIE/Scopus IF: 10,7 CiteScore: 17,3; Q1	24	Vol. 11, Issue 10, Pages: 3409-3411;	10/2012
DOI: https://doi.org/10.1109/TWC.2012.081312.110951								
12	A Cooperative Spectrum Sensing Scheme using Adaptive Fuzzy System for Cognitive Radio Networks	2	X	Information Sciences; Print ISSN: 0020-0255; Online ISSN: 1872-6291	SCIE/Scopus IF: 6,8 CiteScore: 14,4; Q1	7	Vol. 220, Pages: 102-109	01/2013
DOI: https://doi.org/10.1016/j.ins.2011.11.004								
13	A Novel Blind Event Detection Method for Wireless Sensor Networks	3	X	Journal of Sensors, Print ISSN: 1687-725X, Online ISSN: 1687-7268	SCIE/Scopus IF: 1,1 CiteScore: 5,4; Q3	1	Vol. 2014, Pages: ID 531254, 6 pages	05/2014
DOI: https://doi.org/10.1155/2014/531254								
14	Nghiên cứu thiết kế giải thuật lọc thích nghi cho hệ thống chống ồn chủ động ANC	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Số 4, năm 2020 Trang: 08-14	08/2020
https://tapchikhcn.hau.edu.vn/media/30/uffile-upload-no-title30366.pdf								
15	Wireless power transfer using binary bat algorithm – based beamformer	7		Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN 1859-3585			Vol. 59, No. 2A, Pages: 213-218	03/2023
DOI: https://doi.org/10.57001/huic5804.2023.069								

16	A Novel Adaptive Fuzzy Logic Controller for DC-DC Buck Converters	2	X	In: Advances in Information and Communication. FICC 2023. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 652. Springer, Cham. Print ISBN: 978-3-031-28072-6 Online ISBN: 978-3-031-28073-3	Scopus	3	Pages: 446-454	03/2023
DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-28073-3_32								
17	Collaborative beamforming-based wireless power transfer considering interference suppression	7		Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN 1859-3585			Vol. 59, No. 2A, Pages: 208-212	03/2023
DOI: https://doi.org/10.57001/huinh5804.2023.068								
18	A Metaheuristics-Based Hyperparameter Optimization Approach to Beamforming Design	4	X	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	SCIE/Scopus IF: 3,6 CiteScore: 9; Q1	9	Vol. 11, Pages: 52250-52259	05/2023
DOI: https://doi.org/10.1109/ACCESS.2023.3277625								
19	Resource allocation for NOMA/IRS network with energy harvesting in presence of Hardware Impairment	4		IEEE 3rd International Conference in Power Engineering Applications (ICPEA). Publisher: IEEE Electronic ISBN: 978-1-6654-7501-3	Scopus	4	Pages: 169-174	04/2023
DOI: https://doi.org/10.1109/ICPEA56918.2023.10093209								
20	Ultra-Low Power Programmable Bandwidth Capacitively-Coupled Chopper Instrumentation Amplifier Using 0.2 V Supply for Biomedical Applications	3		Journal of Low Power Electronics and Application; ISSN: 2079-9268	ESCI/Scopus IF: 1,8 CiteScore: 4,3; Q2	4	Vol. 13, No. 2	05/2023
DOI: https://doi.org/10.3390/jlpea13020037								

21	A Design of Magnetic Resonant Wireless Power Transfer System using Flexible Resonator Coils	5		Journal of Magnetism (JOM); pISSN: 1226-1750 eISSN: 2233-6656	SCIE/Scopus IF: 0,6 CiteScore: 1,1; Q4	1	Vol.28, No.3, Pages: 323-330	09/2023
DOI: https://doi.org/10.4283/JMAG.2023.28.3.323								
22	The Integration of Global Navigation Satellite System Kinematic Positioning and Inertial Measurement Unit for Highly Dynamic Surveying and Mapping Applications	5		International Conference on Intelligent Systems and Networks (ICISN 2023), Lecture Notes in Networks and Systems, vol 752. Springer, Singapore. Print ISBN: 978-981-99-4724-9, Online ISBN 978-981-99-4725-6	Scopus		Pages: 470-477	08/2023
DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-4725-6_57								
23	A 1.8-GΩ Input Impedance 45-dB Ripple Reduction Factor Chopper Amplifier for Biomedical Recording	6		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:979-8-3503-0132-8 Electronic ISSN: 2162-1039	Scopus	2	Pages 67-71	10/2023
https://doi.org/10.1109/ATC58710.2023.10318864								
24	Enhance Secrecy Performance of the Cooperative NOMA/UAV Network Applying NSGA-II Algorithm	4		International Conference on Ad Hoc Networks 2023 (ADHOCNETS 2023) Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering, vol 558. Springer, Cham. Print ISBN: 978-3-031-55992-1 Online ISBN: 978-3-031-55993-8	Scopus		Pages: 137-149	11/2023
https://doi.org/10.1007/978-3-031-55993-8_11								

25	Investigation of Transmit Antenna Selection for MU-VASM Systems over Correlated Channels	6	X	International Conference on Ad Hoc Networks 2023 (ADHOCNETS 2023) Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering, vol 558. Springer, Cham. Print ISBN: 978-3-031-55992-1 Online ISBN: 978-3-031-55993-8	Scopus		Pages: 112-124	11/2023
DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-55993-8_9								
26	Short-packet communication for MIMO NOMA relay networks: BLER and AoI analysis	3		AEU - International Journal of Electronics and Communications; ISSN: 1434-8411	SCIE/Scopus IF: 3,2 CiteScore: 6,7; Q1	4	Vol. 174, Pages: 155035	01/2024
DOI: https://doi.org/10.1016/j.aeue.2023.155035								
27	UAV-Assisted Cooperative NOMA and OFDM Communication Systems: Analysis and Optimization	2	X	Journal of Sensor and Actuator Networks ISSN: 2224-2708	ESCI/Scopus IF: 4,2 CiteScore: 9,4; Q1	1	Vol. 13, Issue 1	02/2024
DOI: https://doi.org/10.3390/jsan13010018								
28	Secrecy Performance of the Multi-UAVs Communication Network Applying Deep-Q Learning	5		2024 6th International Conference on Communications, Information System and Computer Engineering (CISCE) Electronic ISBN: 979-8-3503-5317-4	Scopus		Pages: 5-10	05/2024
DOI: https://doi.org/10.1109/CISCE62493.2024.10653341								
29	Analysis performance of full duplex two-way systems using assistance of UAV with hardware impairments	3		Wireless Networks, (Springer Nature); Electronic ISSN 1572-8196	SCIE/Scopus IF: 2,1 CiteScore: 6,6; Q2	2	Vol. 31, Pages: 641–657	06/2024
DOI: https://doi.org/10.1007/s11276-024-03786-2								

30	Multi-objective optimization based GA in PLS of IRS-assisted PDNOMA communication	3	X	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	SCIE/Scopus IF: 3,6 CiteScore: 9; Q1	1	Vol. 12, Pages: 87361- 87383	06/2024
DOI: https://doi.org/10.1109/ACCESS.2024.3417619								
31	A 1.87 μ W Capacitively Coupled Chopper Instrumentation Amplifier with a 0.36 mV Output Ripple and a 1.8 GOhm Input Impedance for Biomedical Recording	5		Journal of Low Power Electronics and Applications; ISSN: 2079-9268	ESCI/Scopus IF: 1,8 CiteScore: 4,3; Q2		Vol. 14, Issue 37	07/2024
DOI: https://doi.org/10.3390/jlpea14030037								
32	A Firefly Algorithm Based Beamformer for Movable Antenna Arrays	2		2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC); Electronic ISBN: 979-8-3503-5398-3	Scopus		Pages: 15-20	09/2024
DOI: https://doi.org/10.1109/ATC63255.2024.10908248 .								
33	A 2-phase hybrid boost coverter with shared bootstrap capacitor achieving 90% efficiency at 5.0 conversion rate	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN: 1859-3585 Online ISSN: 2615-9619			Vol. 60, No. 9, Pages: 164- 169	09/2024
DOI: http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.311								
34	Real-Time Control Method for a 6-DOF Robot Using an Eye-in-Hand Camera Based on Visual Servoing	5		Proceedings of the International Conference on Intelligent Systems and Networks. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 1077. Springer, Singapore. Online ISBN: 978-981-97-5504-2	Scopus	2	Pages: 439- 444	09/2024
DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-97-5504-2_52								

35	Towards interworking of matter and oneM2M: Design and implementation of a matter-oneM2M Interworking Proxy Entity	5		Internet of Things, Online ISSN: 2542-6605 Print ISSN: 2543-1536	SCIE/Scopus IF: 7,6 CiteScore: 12,4; Q1	1	Vol. 27, Pages: 101313	10/2024
DOI: https://doi.org/10.1016/j.iot.2024.101313								
36	Firefly Algorithm for Movable Antenna Arrays	6		IEEE Wireless Communications Letters; Print ISSN: 2162-2337 Electronic ISSN: 2162-2345	SCIE/Scopus IF: 5,5 CiteScore: 10,5; Q1	2	Vol. 13, Issue 11, Pages: 3157-3161	11/2024
DOI: https://doi.org/10.1109/LWC.2024.3456899								
37	Improving energy efficiency for intelligent reflecting surface assisted PD-NOMA in EH relaying network	4		Journal of Information and Telecommunication (JIT). Online ISSN: 2475-1847	ESCI/Scopus IF: 2,7 CiteScore: 8,2; Q1		Vol. 2025, Pages: 1-24	02/2025
DOI: https://doi.org/10.1080/24751839.2025.2464264								
38	Deep learning-enhanced defects detection for printed circuit boards	6		Results in Engineering; Online ISSN: 2590-1230	ESCI/Scopus IF: 7,9 CiteScore: 7,3; Q1	5	Vol. 25, Pages: 104067	03/2025
DOI: https://doi.org/10.1016/j.rineng.2025.104067								
39	Buck Converter with Improved Efficiency and Wide Load Range Enabled by Negative Level Shifter and Low-Power Adaptive On-Time Controller	4	X	Electronics; ISSN: 2079-9292	SCIE/Scopus IF: 2,6 CiteScore: 6,1; Q1	1	Vol. 14, Issue 12, Pages: 2425 (18 pages)	06/2025
DOI: https://doi.org/10.3390/electronics14122425								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06** bài, số thứ tự là [12], [13], [18], [27], [30], [39].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò của UV (Chủ trì/tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản thẩm định để đưa vào áp dụng thực tế (văn bản, số, ngày, tháng, năm)	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử (năm 2017)	Tham gia	Số 1671/QĐ-ĐHCN ngày 29/12/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số: 377/QĐ-ĐHCN ngày 16/4/2018	Cập nhật, cải tiến chương trình

2	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử (năm 2022)	Tham gia	Số 116/QĐ-ĐHCN ngày 19/01/2022	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 496/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận chuẩn ABET
---	--	----------	--------------------------------	-----------------------------------	-------------------------------	---

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự,
các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù
bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Kiều Xuân Thực